BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1350/QĐ-LĐTBXH	*Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố các thủ tục hành chính mới, sửa đổi, thay thế, bãi bỏ về lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 132
Ngày: 07/01/19
PCT Ngọc PVP Nhung
Chuyển: KGVX

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động và Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế, bãi bỏ về lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục An toàn lao động và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, PC, Cục ATLĐ.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Lê Tấn Dũng

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI, SỬA ĐỔI, THAY THẾ, BÃI BỎ VỀ LĨNH VỰC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1380/QĐ-LĐTBXH ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành *(do đã bãi bỏ các thủ tục hành chính tại mục III)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương			
1	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (các tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập), hạng C; Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập), hạng C.	Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục An toàn lao động).
2	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập), hạng C; Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập), hạng C.	Như trên	Như trên
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành	Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

	lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).		
2	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).	Như trên	Như trên

II. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương					
1	B-BLD-286275-TT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động	Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Kiểm định kỹ thuật ATLĐ đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục An toàn lao động).
2	B-BLD-286276-TT	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.	Như trên	Như trên	Như trên
3	B-BLD-	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối	Như trên	Như trên	Như trên

	286277-TT	với trường hợp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận.			
4	B-BLD-286278-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với Giấy chứng nhận bị mất, hỏng	Như trên	Như trên	Như trên
5	B-BLD-286279-TT	Cấp Chứng chỉ kiểm định viên.	Như trên	Như trên	Như trên
6	B-BLD-286280-TT	Cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên đối với trường hợp bổ sung, sửa đổi nội dung chứng chỉ kiểm định viên.	Như trên	Như trên	Như trên
7	B-BLD-286281-TT	Cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên trong trường hợp hết hạn.	Như trên	Như trên	Như trên
8	B-BLD-286282-TT	Cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên đối với trường hợp bị hỏng hoặc mất	Như trên	Như trên	Như trên
9	B-BLD-286283-TT	Cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên đối với trường hợp bị thu hồi.	Như trên	Như trên	Như trên

III. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ *(do được thay thế bởi các thủ tục hành chính mới ban hành tại mục I)*

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản QPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương					
1	B-BLD-286284-TT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với các đơn vị do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, Tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập) Hạng B, hạng C	Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động - Thương	Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục An toàn lao động).

			binh và Xã hội		
2	B-BLD-286285-TT	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với các đơn vị do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, Tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập), hạng B, hạng C	Như trên	Như trên	Như trên
3	B-BLD-286286-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với các đơn vị do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, Tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập), hạng B, hạng C	Như trên	Như trên	Như trên
4	B-BLD-286291-TT	Thông báo doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với các đơn vị do các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan Trung ương quyết định thành lập), hạng B, hạng C.	Như trên	Như trên	Như trên
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	B-BLD-286288-TT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý).	Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

2	B-BLD-286289-TT	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý).	Như trên	Như trên	Như trên
3	B-BLD-286290-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý).	Như trên	Như trên	Như trên
4	B-BLD-286291-TT	Thông báo doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý).	Như trên	Như trên	Như trên

IV. Các thủ tục đưa ra khỏi danh mục thủ tục hành chính công bố

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Lý do	Ghi chú
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương				
1	B-BLD-286002-TT	Kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa nhập khẩu	- Văn bản QPPL quy định về TTHC (Quyết định số 50/2006/QĐ-TTg ngày 07/3/2006) đã hết hiệu lực. - Thủ tục hành chính này đã được Bộ Khoa học và Công nghệ ra quyết định Công bố thủ tục hành chính theo quy định.	Thủ tục được công bố tại Quyết định số 1683/QĐ-LĐTBXH ngày 16/11/2015

2	B-BLD-286003-TT	Chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy	- Văn bản QPPL quy định về TTHC (Thông tư số 35/2012/TT-BLĐTBXH ngày 27/12/2012) đã hết hiệu lực. - Thủ tục hành chính này đã được Bộ Khoa học và Công nghệ ra quyết định Công bố thủ tục hành chính theo quy định.	Như trên
3	B-BLD-286343-TT	Phê duyệt phương án xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng	Nội dung quy định quản lý của Bộ lao động -Thương binh và xã hội chỉ yêu cầu doanh nghiệp tự phê duyệt, không đủ bộ phận tạo thành của TTHC theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP.	Thủ tục được công bố tại Quyết định số 748/QĐ-LĐTBXH ngày 24/5/2017
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	B-BLD-286022-TT	Thẩm định chương trình huấn luyện chi tiết về an toàn lao động, vệ sinh lao động của Cơ sở	Văn bản QPPL quy định về TTHC (Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013) đã hết hiệu lực	Thủ tục được công bố tại Quyết định số 1683/QĐ-LĐTBXH ngày 16/11/2015
2	B-BLD-286014-TT	Thông báo việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm	Thủ tục không quy định về thời hạn và kết quả giải quyết, do đó không đầy đủ bộ phận cấu thành của TTHC theo Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC.	Như trên
3	B-BLD-286020-TT	Thông báo về việc tuyển dụng lần đầu người dưới 15 tuổi vào làm việc	Như trên	Như trên
4	B-BLD-286344-TT	Khai báo tai nạn lao động	Như trên	Thủ tục được công bố tại Quyết định số 748/QĐ-LĐTBXH ngày 24/5/2017.

5	B-BLD-286345-TT	Gửi biên bản điều tra tai nạn lao động của đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở	Như trên	Như trên
6	B-BLD-286346-TT	Cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến vụ tai nạn lao động đối với người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài	Như trên	Như trên
7	B-BLD-286347-TT	Báo cáo tai nạn lao động của người sử dụng lao động	Như trên	Như trên
8	B-BLD-286348-TT	Khai báo sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động và sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng	Như trên	Như trên
9	B-BLD-286349-TT	Báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động của người sử dụng lao động	Như trên	Như trên

Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

I. Thủ tục hành chính về kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

1. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ.

- Bước 2: Cơ quan tiếp nhận xem xét thành phần và tính hợp lệ của hồ sơ.

- Bước 3: Cơ quan tiếp nhận thẩm định điều kiện cấp trên hồ sơ và thẩm định trực tiếp tại tổ chức đề nghị.

- Bước 4: Không quá 30 ngày làm việc từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục trưởng Cục An toàn lao động sẽ ký thừa ủy quyền Bộ trưởng đối với các Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Cục trưởng Cục An toàn lao động sẽ ký thừa ủy quyền Bộ trưởng đối với công văn từ chối và nêu rõ lý do không cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức đề nghị.

1.2. Cách thức thực hiện:

Thực hiện theo một trong các hình thức sau:

- Gửi trực tuyến trên trang thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại địa chỉ: http://antoanlaodong.molisa.gov.vn;

- Gửi trực tiếp đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Gửi qua đường bưu điện đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận;

- Bản sao quyết định thành lập đối với đơn vị sự nghiệp;

- Danh mục thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định;

- Danh sách kiểm định viên theo mẫu tại Phụ lục Ia ban hành kèm theo Nghị định này;

- Một trong các tài liệu sau để chứng minh kinh nghiệm của người phụ trách kỹ thuật hoạt động kiểm định:

+ Bản sao sổ hoặc tờ rời về tham gia bảo hiểm xã hội;

+ Bản sao hợp đồng lao động;

+ Bản sao biên bản kiểm định kèm theo giấy chứng nhận kết quả kiểm định."

1.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 30 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức có nhu cầu tham gia hoạt động kiểm định các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động hoặc công văn thông báo lý do không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động (trong đó có nêu rõ lý do từ chối).

1.8. Phí, lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động quy định tại Phụ lục số la ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;

- Mẫu Danh mục thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định quy định tại Phụ lục số la ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;

- Mẫu Danh sách kiểm định viên theo mẫu tại Phụ lục Ia ban hành kèm theo Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4, Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 và được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018, cụ thể:

- Bảo đảm thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định cho từng đối tượng thuộc phạm vi kiểm định, theo yêu cầu tại quy trình kiểm định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động.

- Có ít nhất 02 kiểm định viên làm việc theo hợp đồng từ 12 tháng trở lên thuộc tổ chức để thực hiện kiểm định đối với mỗi đối tượng thuộc phạm vi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định.

- Người phụ trách kỹ thuật hoạt động kiểm định của tổ chức phải có thời gian làm kiểm định viên tối thiểu 02 năm.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015;

- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

- Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

***Ghi chú:** Thủ tục hành chính đã được đơn giản hóa về: Điều kiện và thành phần hồ sơ.

2. Thủ tục Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Ít nhất 30 ngày trước khi hết thời hạn trong Giấy chứng nhận, Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu gia hạn Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ.

- Bước 2: Cơ quan tiếp nhận xem xét thành phần và tính hợp lệ của hồ sơ.

- Bước 3: Cơ quan tiếp nhận thẩm định điều kiện cấp trên hồ sơ và thẩm định trực tiếp tại tổ chức đề nghị.

- Bước 4: Không quá 30 ngày làm việc từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục trưởng Cục An toàn lao động sẽ ký thừa ủy quyền Bộ trưởng đối với các Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định. Trường hợp không gia hạn Giấy chứng nhận, Cục trưởng Cục An toàn lao động sẽ ký thừa ủy quyền Bộ trưởng đối với công văn từ chối và nêu rõ lý do không cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức đề nghị.

2.2. Cách thức thực hiện:

Thực hiện theo một trong các hình thức sau:

- Gửi trực tuyến trên trang thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại địa chỉ: http://antoanlaodong.molisa.gov.vn;

- Gửi trực tiếp đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Gửi qua đường bưu điện đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận;

- Giấy chứng nhận đã được cấp;

- Tài liệu dưới đây trong trường hợp có sự thay đổi:

+ Bản sao quyết định thành lập đối với đơn vị sự nghiệp;

+ Danh mục thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định;

+ Danh sách kiểm định viên theo mẫu tại Phụ lục Ia ban hành kèm theo Nghị định này;

+ Một trong các tài liệu sau để chứng minh kinh nghiệm của người phụ trách kỹ thuật hoạt động kiểm định: Bản sao sổ hoặc tờ rời về tham gia bảo hiểm xã hội; Bản sao hợp đồng lao động; Bản sao biên bản kiểm định kèm theo giấy chứng nhận kết quả kiểm định.

2.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 30 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức kiểm định có nhu cầu gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động hoặc công văn thông báo lý do không gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động (trong đó có nêu rõ lý do từ chối).

2.8. Phí, lệ phí: theo quy định tại Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động quy định tại Phụ lục số la ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

- Mẫu Danh mục thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định quy định tại Phụ lục số la ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;

- Mẫu Danh sách kiểm định viên theo mẫu tại Phụ lục Ia ban hành kèm theo Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4, Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 và được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018, cụ thể:

- Bảo đảm thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định cho từng đối tượng thuộc phạm vi kiểm định, theo yêu cầu tại quy trình kiểm định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động.

- Có ít nhất 02 kiểm định viên làm việc theo hợp đồng từ 12 tháng trở lên thuộc tổ chức để thực hiện kiểm định đối với mỗi đối tượng thuộc phạm vi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định.

- Người phụ trách kỹ thuật hoạt động kiểm định của tổ chức phải có thời gian làm kiểm định viên tối thiểu 02 năm.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015;

- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

- Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ghi chú: Thủ tục hành chính đã được đơn giản hóa về: Điều kiện và thành phần hồ sơ.

3. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với trường hợp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận

3.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ.

- Bước 2: Cơ quan tiếp nhận xem xét thành phần và tính hợp lệ của hồ sơ.

- Bước 3: Cơ quan tiếp nhận thẩm định điều kiện cấp trên hồ sơ và thẩm định trực tiếp tại tổ chức đề nghị.

- Bước 4: Không quá 30 ngày làm việc từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục trưởng Cục An toàn lao động sẽ ký thừa ủy quyền Bộ trưởng đối với các Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định. Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận, Cục trưởng Cục An toàn lao động sẽ ký thừa ủy quyền Bộ trưởng đối với công văn từ chối và nêu rõ lý do không cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức đề nghị.

3.2. Cách thức thực hiện:

Thực hiện theo một trong các hình thức sau:

- Gửi trực tuyến trên trang thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại địa chỉ: http://antoanlaodong.molisa.gov.vn;

- Gửi trực tiếp đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Gửi qua đường bưu điện đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận;

- Giấy chứng nhận đã được cấp;

- Tài liệu chứng minh thay đổi về điều kiện cấp Giấy chứng nhận.

3.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 30 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức kiểm định có nhu cầu sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động hoặc công văn thông báo lý do không cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động (trong đó có nêu rõ lý do từ chối).

3.8. Phí, lệ phí: theo quy định tại Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động quy định tại Phụ lục số la ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4, Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 và được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018, cụ thể:

- Bảo đảm thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định cho từng đối tượng thuộc phạm vi kiểm định, theo yêu cầu tại quy trình kiểm định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động.

- Có ít nhất 02 kiểm định viên làm việc theo hợp đồng từ 12 tháng trở lên thuộc tổ chức để thực hiện kiểm định đối với mỗi đối tượng thuộc phạm vi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định.

- Người phụ trách kỹ thuật hoạt động kiểm định của tổ chức phải có thời gian làm kiểm định viên tối thiểu 02 năm.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015;

- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

- Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ghi chú: Thủ tục hành chính đã được đơn giản hóa về: Điều kiện và thành phần hồ sơ.

4. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng

4.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận gửi 01 bộ hồ sơ.

- Bước 2: Cơ quan tiếp nhận xem xét thành phần và tính hợp lệ của hồ sơ.

- Bước 3: Cơ quan tiếp nhận thẩm định hồ sơ.

- Bước 4: Không quá 30 ngày làm việc từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục trưởng Cục An toàn lao động sẽ ký thừa ủy quyền Bộ trưởng đối với các Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định. Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận, Cục trưởng Cục An toàn lao động sẽ ký thừa ủy quyền Bộ trưởng đối với công văn từ chối và nêu rõ lý do không cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức đề nghị.

4.2. Cách thức thực hiện:

Thực hiện theo một trong các hình thức sau:

- Gửi trực tuyến trên trang thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại địa chỉ: http://antoanlaodong.molisa.gov.vn;

- Gửi trực tiếp đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Gửi qua đường bưu điện đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận;

- Giấy chứng nhận đã được cấp trong trường hợp bị hỏng.

4.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 30 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức kiểm định bị mất hoặc hỏng Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động hoặc công văn thông báo lý do không cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động (trong đó có nêu rõ lý do từ chối).

4.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động quy định tại Phụ lục la ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức đã đươc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định và còn thời hạn.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015;

- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ghi chú: Thủ tục hành chính đã được đơn giản hóa về: Thành phần hồ sơ.

5. Thủ tục Cấp Chứng chỉ kiểm định viên

5.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân có nhu cầu cấp Chứng chỉ kiểm định viên gửi 01 bộ hồ sơ.

- Bước 2: Cơ quan tiếp nhận xem xét thành phần và tính hợp lệ của hồ sơ.

- Bước 3: Cơ quan tiếp nhận đánh giá hồ sơ.

- Bước 4: Không quá 05 ngày làm việc từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục An toàn lao động cấp Chứng chỉ kiểm định viên hoặc có công văn trả lời và nêu rõ lý do không cấp chứng chỉ kiểm định viên cho người đề nghị.

5.2. Cách thức thực hiện:

Thực hiện theo một trong các hình thức sau:

- Gửi trực tuyến trên trang thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại địa chỉ: http://antoanlaodong.molisa.gov.vn;

- Gửi trực tiếp đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Gửi qua đường bưu điện đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ kiểm định viên;

- Bản sao văn bằng tốt nghiệp đại học của người đề nghị cấp chứng chỉ có chứng thực hoặc xuất trình bản chính để đối chiếu;

- Tài liệu chứng minh tiêu chuẩn quy định tại Khoản 3 và khoản 4 Điều 9 Nghị định 44/2016/NĐ-CP.

- Bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc thẻ căn cước công dân;

- 02 ảnh màu cỡ 3x4 của người đề nghị cấp chứng chỉ chụp trong khoảng thời gian 06 tháng, kể từ ngày đề nghị.

5.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân có nhu cầu cấp chứng chỉ kiểm định viên kiểm định các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ kiểm định viên hoặc công văn trả lời nêu rõ lý do không cấp chứng chỉ.

5.8. Phí, lệ phí: Không.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu đơn đề nghị cấp chứng chỉ kiểm định viên quy định tại Phụ lục lc ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: người được cấp Chứng chỉ kiểm định viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định viên quy định tại Điều 9, Nghị định số 44/2016/NĐ-CP và được sửa đổi theo quy định tại Điều 2 Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018, cụ thể:

- Có trình độ đại học trở lên, thuộc chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với đối tượng kiểm định;

- Có ít nhất 02 năm làm kỹ thuật kiểm định hoặc làm công việc thiết kế, sản xuất, lắp đặt, sửa chữa, vận hành, bảo trì về đối tượng kiểm định;

- Đã hoàn thành khóa huấn luyện và sát hạch đạt yêu cầu về nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động với đối tượng kiểm định hoặc có thời gian thực hiện kiểm định đối tượng kiểm định trên 10 năm tính đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015;

- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ghi chú: Thủ tục hành chính đã được đơn giản hóa về: Điều kiện và thành phần hồ sơ.

6. Thủ tục Cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên đối với trường hợp bổ sung, sửa đổi nội dung chứng chỉ kiểm định viên

6.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân có nhu cầu cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên gửi 01 bộ hồ sơ.

- Bước 2: Cơ quan tiếp nhận xem xét thành phần và tính hợp lệ của hồ sơ.

- Bước 3: Cơ quan tiếp nhận đánh giá hồ sơ;

- Bước 4: Không quá 05 ngày làm việc từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục An toàn lao động cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên hoặc có công văn trả lời và nêu rõ lý do không cấp lại chứng chỉ kiểm định viên cho người đề nghị.

6.2. Cách thức thực hiện:

Thực hiện theo một trong các hình thức sau:

- Gửi trực tuyến trên trang thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại địa chỉ: http://antoanlaodong.molisa.gov.vn;

- Gửi trực tiếp đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Gửi qua đường bưu điện đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ kiểm định viên;

- Bản gốc chứng chỉ đã được cấp;

- Tài liệu chứng minh sự phù hợp của yêu cầu bổ sung, sửa đổi;

- 02 ảnh màu cỡ 3x4 của người đề nghị cấp lại chứng chỉ chụp trong khoảng thời gian 6 tháng, kể từ ngày đề nghị.

6.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân có nhu cầu cấp lại chứng chỉ kiểm định viên kiểm định các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương bình và Xã hội.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ kiểm định viên hoặc công văn trả lời nêu rõ lý do không cấp chứng chỉ.

6.8. Phí, lệ phí: Không.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ kiểm định viên quy định tại Phụ lục Ic ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: người được cấp Chứng chỉ kiểm định viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định viên quy định tại Điều 9, Nghị định số 44/2016/NĐ-CP và được sửa đổi theo quy định tại Điều 2 Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018, cụ thể:

- Có trình độ đại học trở lên, thuộc chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với đối tượng kiểm định;

- Có ít nhất 02 năm làm kỹ thuật kiểm định hoặc làm công việc thiết kế, sản xuất, lắp đặt, sửa chữa, vận hành, bảo trì về đối tượng kiểm định;

- Đã hoàn thành khóa huấn luyện và sát hạch đạt yêu cầu về nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động với đối tượng kiểm định hoặc có thời gian thực hiện kiểm định đối tượng kiểm định trên 10 năm tính đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015;

- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ghi chú: Thủ tục hành chính đã được đơn giản hóa về: Điều kiện và thành phần hồ sơ.

7. Thủ tục Cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên trong trường hợp hết hạn

7.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân có nhu cầu cấp Chứng chỉ kiểm định viên gửi 01 bộ hồ sơ.

- Bước 2: Cơ quan tiếp nhận xem xét thành phần và tính hợp lệ của hồ sơ.

- Bước 3: Cơ quan tiếp nhận đánh giá hồ sơ;

- Bước 4: Không quá 05 ngày làm việc từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục An toàn lao động cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên hoặc có công văn trả lời và nêu rõ lý do không cấp lại chứng chỉ kiểm định viên cho người đề nghị.

7.2. Cách thức thực hiện:

Thực hiện theo một trong các hình thức sau:

- Gửi trực tuyến trên trang thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại địa chỉ: http://antoanlaodong.molisa.gov.vn;

- Gửi trực tiếp đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Gửi qua đường bưu điện đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ kiểm định viên;

- Bản gốc chứng chỉ đã được cấp;

- Kết quả sát hạch trước khi cấp lại;

7.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân có nhu cầu cấp lại chứng chỉ kiểm định viên kiểm định các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ kiểm định viên hoặc công văn trả lời nêu rõ lý do không cấp chứng chỉ.

7.8. Phí, lệ phí: Không.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu đơn đề nghị cấp chứng chỉ kiểm định viên quy định tại Phụ lục lc ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: người được cấp Chứng chỉ kiểm định viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định viên quy định tại Điều 9, Nghị định số 44/2016/NĐ-CP và được sửa đổi theo quy định tại Điều 2 Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018, cụ thể:

- Có trình độ đại học trở lên, thuộc chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với đối tượng kiểm định;

- Có ít nhất 02 năm làm kỹ thuật kiểm định hoặc làm công việc thiết kế, sản xuất, lắp đặt, sửa chữa, vận hành, bảo trì về đối tượng kiểm định;

- Đã hoàn thành khóa huấn luyện và sát hạch đạt yêu cầu về nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động với đối tượng kiểm định hoặc có thời gian thực hiện kiểm định đối tượng kiểm định trên 10 năm tính đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015;

- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ghi chú: Thủ tục hành chính đã được đơn giản hóa về: Điều kiện và thành phần hồ sơ.

8. Thủ tục Cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên đối với trường hợp bị hỏng hoặc mất

8.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân có nhu cầu cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên gửi 01 bộ hồ sơ.

- Bước 2: Cơ quan tiếp nhận xem xét thành phần và tính hợp lệ của hồ sơ.

- Bước 3: Cơ quan tiếp nhận đánh giá hồ sơ;

- Bước 4: Không quá 05 ngày làm việc từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục An toàn lao động cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên hoặc có công văn trả lời và nêu rõ lý do không cấp lại chứng chỉ kiểm định viên cho người đề nghị.

8.2. Cách thức thực hiện:

Thực hiện theo một trong các hình thức sau:

- Gửi trực tuyến trên trang thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại địa chỉ: http://antoanlaodong.molisa.gov.vn;

- Gửi trực tiếp đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Gửi qua đường bưu điện đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ kiểm định viên;

- 02 ảnh màu cỡ 3x4 của người đề nghị cấp lại chứng chỉ chụp trong khoảng thời gian 06 tháng, kể từ ngày đề nghị.

8.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân có nhu cầu cấp lại chứng chỉ kiểm định viên kiểm định các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ kiểm định viên hoặc công văn trả lời nêu rõ lý do không cấp chứng chỉ.

8.8. Phí, lệ phí: Không.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu đơn đề nghị cấp chứng chỉ kiểm định viên quy định tại Phụ lục lc ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:Cá nhân được cấp chứng chỉ kiểm định viên và còn thời hạn.

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015;

- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ghi chú: Thủ tục hành chính đã được đơn giản hóa về thành phần hồ sơ.

9. Thủ tục Cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên đối với trường hợp bị thu hồi

9.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân có nhu cầu cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên gửi 01 bộ hồ sơ.

- Bước 2: Cơ quan tiếp nhận xem xét thành phần và tính hợp lệ của hồ sơ.

- Bước 3: Cơ quan tiếp nhận đánh giá hồ sơ;

- Bước 4: Không quá 05 ngày làm việc từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục An toàn lao động cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên hoặc có công văn trả lời và nêu rõ lý do không cấp lại chứng chỉ kiểm định viên cho người đề nghị.

9.2. Cách thức thực hiện:

Thực hiện theo một trong các hình thức sau:

- Gửi trực tuyến trên trang thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại địa chỉ: http://antoanlaodong.molisa.gov.vn;

- Gửi trực tiếp đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Gửi qua đường bưu điện đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ kiểm định viên;

- Báo cáo việc thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền về khắc phục sai phạm;

- Văn bản chứng minh đã hoàn thành khóa huấn luyện và sát hạch đạt yêu cầu về nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động với đối tượng kiểm định tổ chức sau thời điểm quyết định thu hồi chứng chỉ có hiệu lực đối với trường hợp quy định tại các điểm c và đ Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP;

- 02 ảnh màu cỡ 3x4 của người đề nghị cấp lại chứng chỉ chụp trong khoảng thời gian 06 tháng, kể từ ngày đề nghị.

9.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân có nhu cầu cấp lại chứng chỉ kiểm định viên kiểm định các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương bình và Xã hội.

9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ kiểm định viên hoặc công văn trả lời nêu rõ lý do không cấp chứng chỉ.

9.8. Phí, lệ phí: Không.

9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu đơn đề nghị cấp chứng chỉ kiểm định viên quy định tại Phụ lục Ic ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: người được cấp Chứng chỉ kiểm định viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định viên quy định tại Điều 9, Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. Cụ thể:

- Đã thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền về khắc phục sai phạm;

- Đã hoàn thành khóa huấn luyện và sát hạch đạt yêu cầu về nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động với đối tượng kiểm định sau thời điểm bị thu hồi chứng chỉ.

9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015;

- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

II. Lĩnh vực huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

1. Thủ tục Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (các tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập), hạng C; Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập), hạng C.

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức huấn luyện, doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị.

- Bước 2: Cơ quan tiếp nhận, thẩm định hoặc xem xét thành phần, tính hợp lệ của hồ sơ, cơ sở vật chất của tổ chức.

- Bước 3:Nếu tổ chức huấn luyện, doanh nghiệp bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật thì cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định thì có văn bản trả lời, nêu rõ lý do và hướng dẫn thực hiện.

1.2. Cách thức thực hiện:

Thực hiện theo một trong các hình thức sau:

- Gửi trực tiếp đến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục An toàn lao động);

- Gửi qua đường bưu điện đến Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục An toàn lao động).

- Gửi qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục An toàn lao động).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 140/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 8/10/2018;

- Bản thuyết minh về quy mô huấn luyện và các điều kiện, giải pháp thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018 của Chính phủ;

- Tài liệu huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (chỉ liệt kê danh mục vào Mẫu 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018 của Chính phủ; xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền thẩm định).

1.4. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức cung cấp dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động Hạng B (tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); tổ chức cung cấp dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng C.

- Tổ chức có nhu cầu tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động Hạng B (tổ chức có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); tổ chức có nhu cầu tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng C.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục An toàn lao động).

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định và giấy chứng nhận đủ điều kiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, Giấy chứng nhận đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hoặc văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

1.8. Phí, lệ phí: 20.500.000 đồng (theo quy định tại Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính).

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Các biểu mẫu được ban hành theo Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018 của Chính phủ, gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động theo Mẫu số 01 Phụ lục I của Nghị định 140/2018/NĐ-CP của Chính phủ;

- Bản thuyết minh về quy mô huấn luyện và các điều kiện, giải pháp thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục I của Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015;

- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Nghị định số Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Ghi chú: Thủ tục hành chính đã được đơn giản hóa về: Cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ; điều kiện kinh doanh.

2. Thủ tục Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập), hạng C; Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập), hạng C.

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức huấn luyện gửi văn bản đề nghị.

- Bước 2: Cơ quan tiếp nhận, thẩm định hoặc xem xét thành phần, tính hợp lệ của hồ sơ, cơ sở vật chất của tổ chức.

- Bước 3:Nếu tổ chức huấn luyện, doanh nghiệp bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật thì cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định thì có văn bản trả lời, nêu rõ lý do và hướng dẫn thực hiện.

2.2. Cách thức thực hiện:

Thực hiện theo một trong các hình thức sau:

- Gửi trực tiếp đến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục An toàn lao động);

- Gửi qua đường bưu điện đến Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục An toàn lao động).

- Gửi qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục An toàn lao động).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Trường hợp giấy chứng nhận gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động:

- Văn bản đề nghị gia hạn giấy chứng nhận.

- Hồ sơ cập nhật thông tin theo mẫu hồ sơ cấp mới nếu có thay đổi thông tin so với hồ sơ đã được cấp giấy chứng nhận.

b) Trường hợp sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động:

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động theo Mẫu số 01 Phụ lục II.

- Bản thuyết minh bổ sung thông tin về phạm vi huấn luyện thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018 của Chính phủ.

c) Trường hợp giấy chứng nhận bị hỏng, mất: Văn bản đề nghị cấp lại.

d) Trường hợp đổi tên tổ chức trong giấy chứng nhận: Văn bản đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận và nộp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện huấn luyện bản chính.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với trường hợp gia hạn, sửa đổi, bổ sung phạm vi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 25 ngày làm việc.

- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất, cấp đổi tên: 10 ngày làm việc.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Các tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động có nhu cầu gia hạn, bổ sung, cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận hoạt động.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục An toàn lao động).

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định và giấy chứng nhận đủ điều kiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hoặc văn bản trả lời.

2.8. Phí, lệ phí: theo quy định tại Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính:

- Đối với gia hạn: 20.500.000 đồng.

- Đối với sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động: 6.500.000 đồng.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động (Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018 của Chính phủ).

- Bản thuyết minh về quy mô huấn luyện và các điều kiện, giải pháp thực hiện (Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018 của Chính phủ).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015;

- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Ghi chú: Thủ tục hành chính đã được đơn giản hóa về: trình tự thực hiện, cách thức thực hiện; thành phần hồ sơ; yêu cầu điều kiện.

B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

I. Lĩnh vực kiểm định kỹ thuật an toàn lao động: Không có.

II. Lĩnh vực huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

1. Thủ tục Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức huấn luyện gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị.

- Bước 2: Cơ quan tiếp nhận, thẩm định hoặc xem xét thành phần, tính hợp lệ của hồ sơ, cơ sở vật chất của tổ chức.

- Bước 3:Nếu tổ chức huấn luyện, doanh nghiệp bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật thì cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định thì có văn bản trả lời, nêu rõ lý do và hướng dẫn thực hiện.

1.2. Cách thức thực hiện:

Thực hiện theo một trong các hình thức sau:

- Gửi trực tiếp đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Gửi qua đường bưu điện đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Gửi qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 140/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 8/10/2018;

- Bản thuyết minh về quy mô huấn luyện và các điều kiện, giải pháp thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018 của Chính phủ;

- Tài liệu huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động chỉ liệt kê danh mục vào Mẫu 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 140/2018/NĐ-CP của Chính phủ, xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền thẩm định.

1.4. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức cung cấp dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động Hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương

quyết định thành lập); Doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định và giấy chứng nhận đủ điều kiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hoặc văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

1.8. Phí, lệ phí: 1.200.000 đồng (theo quy định tại Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính).

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Các biểu mẫu được ban hành theo Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018 của Chính phủ, gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động theo Mẫu số 01 Phụ lục I của Nghị định 140/2018/NĐ-CP của Chính phủ;

- Bản thuyết minh về quy mô huấn luyện và các điều kiện, giải pháp thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục I của Nghị định 140/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015;

- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Ghi chú: Thủ tục hành chính đã được đơn giản hóa về: Cách thức thực hiện; thành phần hồ sơ; điều kiện kinh doanh.

2. Thủ tục Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức huấn luyện gửi văn bản đề nghị.

- Bước 2: Cơ quan tiếp nhận, thẩm định hoặc xem xét thành phần, tính hợp lệ của hồ sơ, cơ sở vật chất của tổ chức.

- Bước 3:Nếu tổ chức huấn luyện, doanh nghiệp bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật thì cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định thì có văn bản trả lời, nêu rõ lý do và hướng dẫn thực hiện.

2.2. Cách thức thực hiện:

Thực hiện theo một trong các hình thức sau:

- Gửi trực tiếp đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Gửi qua đường bưu điện đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Gửi qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Trường hợp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động:

- Văn bản đề nghị gia hạn giấy chứng nhận huấn luyện.

- Hồ sơ cập nhật thông tin theo mẫu hồ sơ cấp mới nếu có thay đổi thông tin so với hồ sơ đã được cấp giấy chứng nhận.

b) Trường hợp sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 140/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Bản thuyết minh về quy mô huấn luyện và các điều kiện, giải pháp thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 140/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất: Văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận.

d) Trường hợp cấp đổi tên tổ chức huấn luyện trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: Văn bản đề nghị cấp đổi tên trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động và nộp lại bản chính giấy chứng nhận đủ điều kiện huấn luyện bản chính.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với trường hợp gia hạn, sửa đổi, bổ sung phạm vi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 25 ngày làm việc.

- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất, cấp đổi tên: 10 ngày làm việc.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức cung cấp dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động Hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động Hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định và giấy chứng nhận đủ điều kiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hoặc văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

2.8. Phí, lệ phí (theo quy định tại Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính)**:**

a) Trường hợp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 1.200.000 đồng.

b) Trường hợp sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 500.000 đồng.

c) Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trương hợp bị hỏng, mất: không.

d) Trường hợp cấp đổi tên tổ chức huấn luyện trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

a) Trường hợp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động:

- Văn bản đề nghị gia hạn (áp dụng đối với trường hợp không thay đổi thông tin).

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động theo Mẫu số 01 Phụ lục I của Nghị định 140/2018/NĐ-CP của Chính phủ; Bản thuyết minh về quy mô huấn luyện và các điều kiện, giải pháp thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục I của Nghị định 140/2018/NĐ-CP của Chính phủ (áp dụng đối với trường hợp thay đổi thông tin).

b) Trường hợp sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động**:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động theo Mẫu số 01 Phụ lục I của Nghị định 140/2018/NĐ-CP của Chính phủ;

- Bản thuyết minh về quy mô huấn luyện và các điều kiện, giải pháp thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục I của Nghị định 140/2018/NĐ-CP của Chính phủ

c) Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trương hợp bị hỏng, mất: Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

d) Trường hợp cấp đổi tên tổ chức huấn luyện trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: Văn bản đề nghị cấp đổi tên trong giấy chứng nhận.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015;

- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Ghi chú: Thủ tục hành chính đã được đơn giản hóa về: Cách thức thực hiện; thành phần hồ sơ; điều kiện kinh doanh.

PHỤ BIỂU HUẤN LUYÊN

Mẫu số 01

Phụ lục I ban hành kèm theo NĐ số 140/2018/NĐ-CP

CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có) **TÊN TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP** -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

....., ngày ... tháng ... năm .....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (thay đổi, bổ sung phạm vi hoạt động huấn luyện)

Kính gửi:.....

1. Tên tổ chức/doanh nghiệp đăng ký: .....

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: .....Fax:..... Email:.....

Địa chỉ chi nhánh/cơ sở huấn luyện khác (nếu có): .....

3. Quyết định thành lập, giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy phép kinh doanh:

Số: .....Ngày tháng năm cấp: .....

Cơ quan ra quyết định hoặc cấp:.....

4. Họ và tên người đứng đầu tổ chức/doanh nghiệp: .....

Địa chỉ: .....

Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu: .....

5. Đăng ký công bố hoạt động huấn luyện/tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động đạt hạng (B, C) ... trong phạm vi hoạt động huấn luyện lĩnh vực, công việc/sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động huấn luyện như sau (có bản thuyết minh điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động kèm theo): .....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng quy định pháp luật về hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quy định của pháp luật có liên quan./.

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 02
Phụ lục I ban hành kèm theo NĐ số 140/2018/NĐ-CP

CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có) **TÊN TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP** -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

……, ngày... tháng ... năm ……

BẢN THUYẾT MINH
Về quy mô huấn luyện và các điều kiện, giải pháp thực hiện

I. Cơ sở vật chất và thiết bị của tổ chức/doanh nghiệp

1. Tổng quan về cơ sở vật chất chung của tổ chức/doanh nghiệp

- Công trình và tổng diện tích sử dụng của từng công trình của trụ sở chính:……

- Công trình và tổng diện tích sử dụng của từng công trình của chi nhánh/cơ sở huấn luyện khác (nếu có): ……..

2. Công trình, phòng học sử dụng cho huấn luyện:

- Phòng học: ……..

- Phòng thí nghiệm/thực nghiệm, xưởng thực hành: ……..

- Công trình phụ trợ (hội trường; thư viện; khu thể thao; ký túc xá...): …….

3. Các thiết bị huấn luyện:

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1			
2			
...			

(Kèm theo bản sao giấy chứng nhận sở hữu hoặc thuê hoặc liên kết đối với các máy, thiết bị, phương tiện có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động cần kiểm định kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động)

II. Tài liệu huấn luyện

TT	Tên tài liệu, năm xuất bản hoặc ban hành
1	

2	
...	

III. Cán bộ quản lý, người huấn luyện cơ hữu

STT	Họ tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Số năm làm công việc về an toàn, vệ sinh lao động
I	**Người quản lý, phụ trách công tác huấn luyện**	-	-	-
1				
2				
...				
II	**Người huấn luyện cơ hữu**	-	-	-
1				
2				
...				

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: Đối với các thiết bị cần kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thì cần ghi rõ năm kiểm định vào phần ghi chú.